

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
COURSE SPECIFICATION

I. Thông tin tổng quát - General information

1. Tên môn học tiếng Việt/ Course title in Vietnamese: Thương Mại Điện Tử
Mã môn học/Course code: ITEC3414
2. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: ELECTRONIC COMMERCE
3. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:
 Trực tiếp/FTF Trực tuyến/Online Kết hợp/Blended
4. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:
 Tiếng Việt/Vietnamese Tiếng Anh/English Cả hai/Both
5. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:
 Giáo dục đại cương/General Kiến thức chuyên ngành/Major
 Kiến thức cơ sở/Foundation Kiến thức bổ trợ/Additional
 Kiến thức ngành/Discipline Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis
6. Số tín chỉ/Credits

Tổng số/Total	Lý thuyết/Theory	Thực hành/Practice	Số giờ tự học/Self-study
3	2	1	75

7. Phụ trách môn học-Administration of the course:
 - a. Khoa/Ban/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa Công Nghệ Thông Tin
 - b. Giảng viên/Academics: TS. Nguyễn Tiến Đạt
 - c. Địa chỉ email liên hệ/Email: dat.nt@ou.edu.vn
 - d. Phòng làm việc/Room: Phòng 604 Cơ Sở Hồ Hào Hớn

II. Thông tin về môn học-Course overview

1. Mô tả môn học/Course description:
Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử (TMĐT): khái niệm, đặc điểm, phân loại, những lợi ích và hạn chế, các nền tảng về phát triển thương

mại điện tử (cơ sở vật chất, cơ sở pháp lý và cơ sở kỹ thuật) và các vấn đề khác liên quan đến thương mại điện tử (ví dụ: an ninh và bảo mật, tác động của TMĐT, thanh toán điện tử và thực tế ứng dụng TMĐT).

Ngoài ra, sinh viên còn được cung cấp những kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) để xây dựng và quản lý hệ thống thương mại điện tử, cụ thể là: thiết kế web, xây dựng các hệ thống thanh toán điện tử, v.v.

2. Môn học điều kiện/Requirements:

STT/No.	Môn học điều kiện/ Requirements	Mã môn học/Code
1.	Môn tiên quyết/Pre-requisites	
2.	Môn học trước/Preceding courses Cơ sở dữ liệu	ITEC2502
3.	Môn học song hành/Co-courses	

3. Mục tiêu môn học/Course objectives

Mục tiêu môn học/ Course objectives	Mô tả - Description	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs
CO1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các khái niệm của thương mại điện tử: mô hình, phân loại, lợi ích và hạn chế, thanh toán, an ninh và bảo mật, ... - Nắm vững kiến thức nền tảng cơ bản để phát triển và quản trị một ứng dụng thương mại điện tử (cơ sở vật chất, cơ sở pháp lý, cơ sở kỹ thuật, các chức năng thiết yếu,...) - Đánh giá và phân tích được vai trò của CNTT trong một ứng dụng TMĐT và xây dựng chiến thuật/chiến lược đơn giản cho một ứng dụng TMĐT 	<p>PLO6.17 (Phát triển, triển khai, quản trị các ứng dụng web thương mại điện tử.)</p>
CO2	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế một ứng dụng TMĐT có các chức năng cơ bản. - Có kỹ năng sử dụng công nghệ Windows Presentation Foundation (WPF) nhằm xây dựng các chức năng cơ bản trong một ứng dụng TMĐT. - Đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả của ứng dụng TMĐT bằng các công cụ có sẵn 	<p>PLO6.17/PLO6.21 (Phát triển, triển khai, quản trị các ứng dụng web thương mại điện tử./Phát triển ứng dụng hiện đại bằng công nghệ WPF.)</p>
CO3	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần làm việc nghiêm túc và trung thực. - Giải quyết vấn đề độc lập cũng như theo nhóm. 	<p>PLO13.1/PLO13.2/PLO13.3 (Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp)</p>

Mục tiêu môn học/ Course objectives	Mô tả - Description	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs
	- Tự học tập để cập nhật kiến thức.	

4. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, sinh viên có khả năng

Mục tiêu môn học/ Course objectives	CĐR môn học (CLO)	Mô tả CĐR -Description
CO1	CLO1.1	Mô tả được các thành phần chủ yếu của một hệ thống website TMĐT.
	CLO1.2	Vận dụng được các ưu điểm của thương mại điện tử để tăng hiệu quả quản lý doanh nghiệp
	CLO1.3	Phân tích được các ưu/nhược điểm một website TMĐT với góc độ quản lý
CO2	CLO2.1	Thiết kế được một mô hình website thương mại điện tử với các chức năng cơ bản.
	CLO2.2	Xây dựng được một ứng dụng TMĐT với thiết kế có sẵn bằng công nghệ WPF
	CLO2.3	Sử dụng và kết hợp được các công cụ, plugins từ bên thứ ba với nền công nghệ WPF để hoàn thiện ứng dụng TMĐT
CO3	CLO3.1	Có trách nhiệm trong công việc và nâng cao kỹ năng mềm (phân công, thảo luận, phản biện,..) khi làm việc nhóm, đồng thời cùng tự tìm hiểu thêm các kiến thức, kỹ năng bổ trợ

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Chỉ đánh số từ mức 3 (đáp ứng trung bình) trở lên)

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

CLOs	PLO6.17	PLO6.21	PLO13.1	PLO13.2	PLO13.3
CLO1.1	2	2			
CLO1.2	3	3			
CLO1.3	3	3			
CLO2.1		3			
CLO2.2		4			
CLO2.3		4			
CLO3.1			4	3	3

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

5. Học liệu – Textbooks and materials

a. *Giáo trình-Textbooks*

[1] Jon Galloway, Brad Wilson, K. Scott Allen, David Matson, Professional ASP.NET MVC 5, John Wiley & Sons, 2014 [006.7882/P96431 SKS 49452]

b. *Tài liệu tham khảo (liệt kê tối đa 3 tài liệu tham khảo)/Other materials*

[2] Trần Văn Hòe, *Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, Đại học Kinh Tế Quốc Dân, 2015 [658.872/T7721H6931 SKS: 48330 4].*

[3] Gary P. Schneider, *Electronic commerce, Cengage Learning, 2017 [658.84/S3583 SKS: 49451].*

c. *Phần mềm/Software*

Microsoft, Microsoft Visual Studio 2015/2017

6. Đánh giá môn học/Student assessment

Thành phần đánh giá/Type of assessment	Bài đánh giá Assessment methods	Thời điểm Assesment time	CĐR môn học/CLOs	Tỷ lệ % Weight %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh giá quá trình/Formative assessment	A.1.1 Project	Từ tuần 1 đến tuần 7	CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	20%
	Tổng cộng			20%
A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment	A2.1 Thi giữa kỳ	Tuần 6	CLO1.1, CLO1.3, CLO2.2, CLO3.1	30%
	Tổng cộng			30%
A3. Đánh giá cuối kỳ /End-of-course assessment	A3.1	Thi cuối kỳ	CLO1.2, CLO2.2, CLO2.3	50%
	Tổng cộng			50%
Tổng cộng/Total				100%

Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:

A1.1: Project Thực hiện cá nhân, nộp sản phẩm.

A2.1: Thi giữa kỳ, hình thức thi trắc nghiệm/tự luận.

A3.1 Thi cuối kỳ, hình thức thi trắc nghiệm/tự luận.

7. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến /Teaching schedule:

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
1	Giới thiệu chung về Thương mại điện tử 1.1 Khái niệm và đặc điểm của thương mại điện tử 1.2 Các mô hình phân loại thương mại điện tử 1.3 Những lợi ích và	CLO1.1, CLO1.2	+ Học ở nhà: xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan.	7.5	Giảng viên: + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	4.5	+Giảng viên: Giới thiệu và minh họa ví dụ. +Sinh viên: Thực tập cá nhân tại lớp, nộp bài vào cuối buổi.	3					A.1.1.	[2] Chương 1

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
	thống thương mại điện tử													
2	Xây dựng website thương trong doanh nghiệp 2.1 Các công nghệ xây dựng website TMĐT 2.2 Máy chủ web, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ lập trình 2.3 Cài đặt và	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	+ Học ở nhà: xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. +Trên hệ	7.5	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	4.5	+Giảng viên: Giới thiệu và minh họa ví dụ. +Sinh viên: Tra cứu thông tin để tự tìm hiểu. Thực tập cá nhân tại lớp, nộp bài vào cuối buổi.	3				A1. 1	[2] Churon g 5 [3] Churon g 8, 9, 10	

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
	quản lý website TMĐT 2.4 Cài đặt và quản lý cửa hàng trực tuyến 2.5 Nâng cấp và phát triển website TMĐT		thông LMS: trả lời các câu hỏi trắc nghiệm lý thuyết, tham gia thảo luận trên diễn đàn.											
3	Tổng quan về ASP.NET MVC 3.1 Giới thiệu 3.2 Các điểm đặc	CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1	+ Học ở nhà: xem bài giảng, đúc kết các	7.5	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính.	4.5	+Giảng viên: Giới thiệu và minh họa ví dụ. +Sinh viên: Làm việc theo nhóm (Tra cứu thêm kiến thức trên mạng,	3					A1.1 A2.1	[1] Chương 1

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
	trung trong ASP.NE T MVC 3.3 Cài đặt và tạo ứng dụng ASP.NE T MVC đầu tiên 3.3.1 Yêu cầu phân mềm 3.3.2 Cài đặt 3.3.3 Tạo ứng dụng ASP.NE T MVC 3.4 Các thành phần trong ứng		kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan.		+ Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, chia nhóm thảo luận case study.		Thực tập theo nhóm) và nộp vài cuối buổi Nộp bài tập hoàn chỉnh từ tuần 1-3 lên hệ thống LMS.							

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
	dụng ASP.NET MVC													
4	Kiến trúc MVC 4.1 Giới thiệu mô hình kiến trúc ba lớp trong ASP.NET MVC 4.2 Controllers 4.3 Views 4.4 Models	CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1	+ Học ở nhà: xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan	7.5	. Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, chia nhóm để thiết kế 1 website đơn giản.	4.5	+Giảng viên: Giới thiệu và minh họa ví dụ. +Sinh viên: Tra cứu thông tin để tự tìm hiểu. Thực tập cá nhân tại lớp, nộp bài vào cuối buổi.	3					A1.1 A2.1	[1] Chương 2, 3, 4
5	Form và HTML helpers	CLO1.2, CLO1.3,	Ôn tập các	7.5	Giảng viên: + Thuyết giảng	4.5	+Giảng viên: Giới thiệu và minh họa ví dụ.	3					A1.1 A2.1 A3.1	[1] Chương 5

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
			luận trên diễn đàn											
6	Xây dựng ứng dụng ASP.Net MVC 6.1 Trang chủ 6.2 Thêm một Controlle r 6.3 Thêm một View 6.4 Thêm một Model 6.5 Entity Frame work	CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1	Kiểm tra hình thức trắc nghiệ m cá nhân (1 tiết). Kiểm tra thực hành theo nhóm (2 tiết)	7.5	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	4.5	Kiểm tra giữa kỳ	3					A1.1 A3.1	[1] Chương 2- 7

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
	6.6 Truy cập model từ controller 6.7 Các thao tác với dữ liệu 6.7.1 Truy xuất và trình bày dữ liệu 6.7.2 Thêm, sửa, xóa dữ liệu 6.8 Kiểm chứng dữ liệu													
7	Ôn tập Nộp bài tập Project.	CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1	+ Học ở nhà: xem bài	7.5	Giảng viên: + Thuyết giảng + Tổng kết môn học và	4.5	+Giảng viên: Giới thiệu và minh họa ví dụ. +Sinh viên:	3					A1.1 A3.1	

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
			giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan ... +Trên hệ thống LMS: trả lời các câu hỏi trắc nghiệ		nhấn mạnh những điểm chính. + Nhận xét và đánh giá 1 số bài tập lớn Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trình bày bài tập lớn (nếu được chọn) + Học ở nhà: Hoàn thiện các bài tập thực hành, ôn tập các kiến thức trọng tâm và chuẩn bị cho kỳ thi cuối kỳ		Làm việc theo nhóm: Tra cứu thông tin để tự tìm hiểu. Thực tập theo nhóm tại lớp, nộp bài vào cuối buổi.							

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
			m lý thuyế t, tham gia thảo luận trên diễn đàn											
8		CLO1.2, CLO2.3, CLO3.1	+Trên hệ thống LMS: trả lời các câu hỏi trắc nghiệ m lý thuyế t, tham gia thảo	7.5			+Giảng viên: Giới thiệu và minh họa ví dụ. +Sinh viên: Làm việc theo nhóm: Tra cứu thông tin để tự tìm hiểu. Thực tập theo nhóm tại lớp, nộp bài vào cuối buổi +Nhóm sinh viên:	3						

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
			luận trên diễn đàn				Nộp bài tập hoàn chỉnh từ tuần 4- 5-7-8 lên hệ thống LMS.							
9		CLO1.3, CLO2.3, CLO3.1	+Trên hệ thống LMS: trả lời các câu hỏi trắc nghiệ m lý thuyế t, tham gia thảo luận trên diễn đàn	7.5			+Giảng viên: Giới thiệu và minh họa ví dụ. +Sinh viên: Làm việc theo nhóm: Tra cứu thông tin để tự tìm hiểu. Thực tập theo nhóm tại lớp, nộp bài vào cuối buổi	3						
10		CLO1.3,		7.5			+Giảng viên:	3						

Tuần/ buổi học Week Section	Nội dung Content	CĐR môn học CLOs	Hoạt động dạy và học/Teaching and learning										Bài đánh giá Student assessment	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo Textbooks and materials
			Tự học/Self- study		Trực tiếp/FTF				Trực tuyến (nếu có)/Online (if any)					
					Lý thuyết/Theory		Thực hành/Practice		Lý thuyết/Theor y		Thực hành/Practic e			
			Hoạt động Activ ity	Số giờ Perio ds	Hoạt động Activity	Số giờ Per iod s	Hoạt động Activity	Số giờ Period s	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods	Hoạt động Activ ity	Số giờ Peri ods		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)					
		CLO2.3, CLO3.1					Giới thiệu và minh họa ví dụ. +Sinh viên: Làm việc theo nhóm: Tra cứu thông tin để tự tìm hiểu. Thực tập theo nhóm tại lớp, nộp bài vào cuối buổi. +Nhóm sinh viên: Nộp bài tập hoàn chính từ tuần 8- 9-10 lên hệ thống LMS.							
Tổng cộng/Total				75		30		30						

8. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	<p>Giới thiệu chung về Thương mại điện tử</p> <p>1.1 Khái niệm và đặc điểm của thương mại điện tử</p> <p>1.2 Các mô hình phân loại thương mại điện tử</p> <p>1.3 Những lợi ích và hạn chế về thương mại điện tử</p> <p>1.4 Các vấn đề liên quan đến phát triển hệ thống thương mại điện tử</p> <p>1.5 Nền tảng về phát triển thương mại điện tử</p> <p>1.6 Vai trò của CNTT trong việc phát triển hệ thống thương mại điện tử</p>	CLO1.1, CLO1.2	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu đề cương chi tiết. + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú. 	A.1.1.
2	<p>Xây dựng website thương trong doanh nghiệp</p> <p>2.1 Các công nghệ xây dựng website TMĐT</p> <p>2.2 Máy chủ web, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ lập trình</p> <p>2.3 Cài đặt và quản lý website TMĐT</p> <p>2.4 Cài đặt và quản lý cửa hàng trực tuyến</p> <p>2.5 Nâng cấp và phát triển website TMĐT</p>	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. <p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú. + Học ở nhà: xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan. + Trên hệ thống LMS: trả lời các câu hỏi trắc nghiệm lý thuyết, tham gia thảo luận trên diễn đàn. 	A1.1
3	<p>Tổng quan về ASP.NET MVC</p> <p>3.1 Giới thiệu</p>	CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuyết giảng 	A1.1 A2.1

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	3.2 Các điểm đặc trưng trong ASP.NET MVC 3.3 Cài đặt và tạo ứng dụng ASP.NET MVC đầu tiên 3.3.1 Yêu cầu phần mềm 3.3.2 Cài đặt 3.3.3 Tạo ứng dụng ASP.NET MVC 3.4 Các thành phần trong ứng dụng ASP.NET MVC		+ Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, chia nhóm thảo luận case study.	
4	Kiến trúc MVC 4.1 Giới thiệu mô hình kiến trúc ba lớp trong ASP.NET MVC 4.2 Controllers 4.3 Views 4.4 Models	CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, chia nhóm để thiết kế 1 website đơn giản. + Học ở nhà: xem bài giảng, đúc kết các kiến thức trọng tâm, tìm hiểu các kiến thức liên quan	A1.1 A2.1
5	Form và HTML helpers 5.1 Form 5.1.1 Phương thức và hành động 5.1.2 Get, Post 5.2 HTML helpers 5.2.1 HTML helper chuẩn 5.2.2 HTML helper links 5.2.3 HTML helper form	CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. + Thông báo kiểm tra giữa kỳ và các lưu ý quan trọng cho bài kiểm tra. Sinh viên:	A1.1 A2.1 A3.1

Tuần/buổi học Week Section	Nội dung Content	CDR môn học CLOs	Hình thức dạy học Teaching and learning methods	Hình thức đánh giá Student assessment
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			+ Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	
6	Xây dựng ứng dụng ASP.Net MVC 6.1 Trang chủ 6.2 Thêm một Controller 6.3 Thêm một View 6.4 Thêm một Model 6.5 Entity Frame work 6.6 Truy cập model từ controller 6.7 Các thao tác với dữ liệu 6.7.1 Truy xuất và trình bày dữ liệu 6.7.2 Thêm, sửa, xóa dữ liệu 6.8 Kiểm chứng dữ liệu	CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO3.1	Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi, bài tập. + Nhấn mạnh những điểm chính. + Nêu các yêu cầu cho buổi học sau. Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trả lời các câu hỏi, giải các bài tập đặt ra, ghi chú.	A1.1 A3.1
7	Ôn tập Nộp bài tập Project.	CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1	Giảng viên: + Thuyết giảng + Tổng kết môn học và nhấn mạnh những điểm chính. + Nhận xét và đánh giá 1 số bài tập lớn Sinh viên: + Học ở lớp: nghe giảng, trình bày bài tập lớn (nếu được chọn) + Học ở nhà: Hoàn thiện các bài tập thực hành, ôn tập các kiến thức trọng tâm và chuẩn bị cho kỳ thi cuối kỳ	A1.1 A3.1

9. Quy định của môn học/Course policy

- Sinh viên không nộp bài tập lớn (project) đúng thời hạn được coi như không nộp bài và nhận điểm Không (0) cho bài này.
- Sinh viên phải dự kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo lịch thi/ca thi được thông báo.

TRƯỞNG KHOA/BAN CƠ BẢN
DEAN OF THE FACULTY

(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)

Giảng viên biên soạn
ACADEMIC

(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)